

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Điều chỉnh lần 01)**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH 888, ngày 27/6/2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 750/TTr- STNMT ngày 07/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH 888, địa chỉ tại xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt của cán bộ, nhân viên; cấp nước cho sản xuất; cấp nước cho rửa lọc của Nhà máy.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nhà máy may nằm trong khu đất của Công ty tại xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tầng chứa nước khai thác: tầng chứa nước QII-QIII

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước khai thác: 60 m³/ngày đêm. Trong đó:

- Nước dùng cho ăn uống: 20 m³/ngày.đêm
- Nước dùng cho sinh hoạt: 10 m³/ngày.đêm
- Nước dùng cho sản xuất: 24,5 m³/ngày.đêm
- Nước dùng cho rửa lọc: 5,5 m³/ngày.đêm

6. Giấy phép có hiệu lực đến hết ngày 26 /02 /2024.

7. Chế độ khai thác: 15h/ngày.đêm

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN-2000, kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến					
G1	579922	2178172	180	15	50	60	2,0	5,8	QII-QIII

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH 888:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất như sau:

- Thông số giám sát gồm: Lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác.

- Hình thức giám sát: thực hiện giám sát tự động, trực tuyến đối với các thông số Lưu lượng khai thác và mực nước trong các giếng khai thác; giám sát định kỳ đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác tại vị trí công trình khai thác.

- Chế độ giám sát: Không quá 01 giờ 01 lần đối với các thông số yêu cầu giám sát tự động, trực tuyến (gồm Lưu lượng khai thác và mực nước trong các giếng khai thác); đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện lấy mẫu, phân tích, đánh giá chất lượng nước dưới đất tại các giếng khai thác 06 tháng/lần, cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

4. Đầu tư lắp đặt, quản lý, vận hành thiết bị giám sát tại công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất; kết nối và cung cấp dữ liệu giám sát thường xuyên, liên tục và định kỳ vào hệ thống giám sát; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu

giám sát khai thác, sử dụng nước dưới đất để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp chưa thực hiện việc kết nối và cung cấp dữ liệu giám sát vào hệ thống, đơn vị phải lập sổ theo dõi diễn biến, quá trình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình theo các thông số và chế độ giám sát nêu trên.

5. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

6. Đảm bảo xử lý nước dưới đất theo Quy chuẩn hiện hành trước khi đưa vào sử dụng theo mục đích của đơn vị.

7. Thường xuyên theo dõi tình hình sụt, lún đất tại khu vực công trình khai thác, trường hợp phát hiện sụt, lún hoặc có dấu hiệu bất thường thì phải tạm dừng việc khai thác và báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

8. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Quảng Xương về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả giám sát nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác nước tại công trình.

9. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước các cấp. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố tại công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 3. Công ty TNHH 888 được hưởng các quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 45/GP-UBND ngày 26/02/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH 888 còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH 888;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Quảng Xương;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền